

Giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Trà Vinh

NGUYỄN HỒNG HÀ*
CHÂU VĂN HÒA**

Thời gian qua, mặc dù môi trường kinh doanh đã dần được hoàn thiện, nhưng các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tại tỉnh Trà Vinh vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động và phát triển. Thống kê cho thấy, Tỉnh hiện có trên 3.000 doanh nghiệp, trong đó 98% là DNNVV. Tuy nhiên, các DNNVV hiện nay chưa đóng vai trò động lực quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Trên cơ sở đánh giá thực trạng môi trường kinh doanh của DNNVV tỉnh Trà Vinh thời gian qua, nhóm tác giả đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh cho Tỉnh thời gian tới.

THỰC TRẠNG DNNVV TẠI TỈNH TRÀ VINH

Số lượng, quy mô DNNVV tỉnh Trà Vinh tăng nhanh trong thời kỳ 2015-2019 (Bảng 1). Năm 2018 là 2.250 doanh nghiệp và tính đến ngày 15/11/2020 là 2.860 doanh nghiệp, tăng 610 doanh nghiệp và tăng trưởng trung bình là 27,1% năm. Quy mô vốn, lao động

của DNNVV cũng tăng nhanh, trung bình 14,6% năm.

Tính toán của nhóm tác giả cho thấy, số lượng DNNVV của Trà Vinh tăng bình quân chỉ khoảng hơn 350 doanh nghiệp mỗi năm, khá thấp so với các tỉnh lân cận. Cụ thể, so với 5 tỉnh lân cận, số lượng doanh nghiệp thành lập mới giai đoạn 2016-2020 của Tỉnh cao hơn Vĩnh Long và Bạc Liêu; thấp hơn Sóc Trăng và Hậu Giang.

Tỷ lệ bình quân vốn trên doanh nghiệp của Tỉnh tương đối thấp, cao nhất là năm 2016 đạt 5,4 tỷ đồng/doanh nghiệp và thấp nhất là năm 2019 còn 4,66 tỷ đồng/doanh nghiệp. Số lượng DNNVV tăng chủ yếu vào nhóm doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, nên tỷ lệ vốn đăng ký/doanh nghiệp có chiều hướng giảm. Năm 2016, trung bình là 5,4 tỷ đồng/doanh nghiệp, thì năm 2020 là 4,6 tỷ đồng/doanh nghiệp.

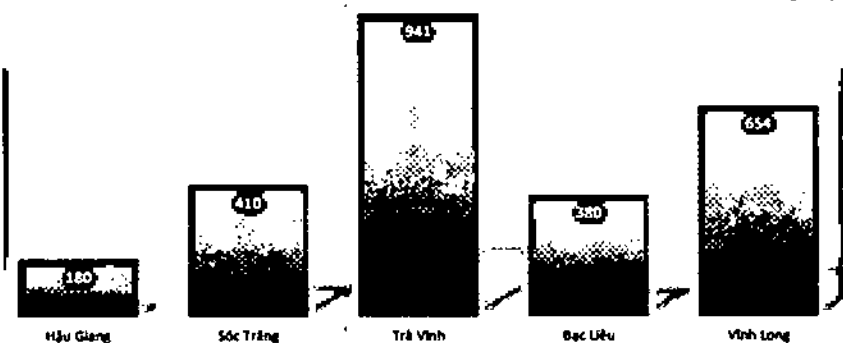
Cũng trong giai đoạn 2016-2020, số lượng doanh nghiệp tại Trà Vinh gặp khó khăn dẫn đến phải rút lui thị trường khá nhiều, với 941 doanh nghiệp giải thể, cao nhất so với các tỉnh lân cận trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (Hình).

Cơ cấu DNNVV của Tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp siêu nhỏ, lựa chọn hình thức công ty TNHH một thành viên và tập trung kinh doanh thương mại dịch vụ (Bảng 2).

BẢNG 1: SỐ LƯỢNG, QUY MÔ DNNVV TỈNH TRÀ VINH GIAI ĐOẠN 2016-2020

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Số lượng DNNVV (Doanh nghiệp)	1.539	1.897	2.250	2.627	2.860
Vốn của DNNVV (Tỷ đồng)	8.305	9.569	10.771	12.232	13.397
Lao động của DNNVV (Lao động)	43.981	53.301	57.746	64.372	69.964
Tỷ lệ vốn/doanh nghiệp	5,40	5,04	4,79	4,66	4,68
Tỷ lệ lao động/doanh nghiệp	29	28	26	25	24

HÌNH: SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP GIẢI THỂ CỦA 5 TỈNH TRONG KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG GIAI ĐOẠN 2016-2020
Đơn vị: Doanh nghiệp



Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh

* PGS, TS., Phó Trưởng khoa Kinh tế, Luật - Trường Đại học Trà Vinh

** Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CỦA DNNVV TỈNH TRÀ VINH

Những năm gần đây, chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Trà Vinh liên tục bị tụt lại so với các tỉnh, thành phố trong Vùng. Cụ thể: năm 2016 xếp hạng 42/63 tỉnh, thành phố; năm 2017 xếp hạng 37/63; năm 2018 xếp hạng 46/63; năm 2019 xếp hạng 58/63. Năm 2020, chỉ số PCI của tỉnh Trà Vinh xếp hạng 48/63 tỉnh, thành phố, với tổng điểm đạt 62,44 điểm; Tuy tăng 10 bậc, nhưng giảm 0,76 điểm so với năm 2019, vẫn ở nhóm điều hành "Trung bình". Điều đáng lưu ý là chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp vừa giảm điểm, lại vừa giảm bậc, với 17/24 chỉ số thành phần bị đánh giá thấp.

Để hỗ trợ doanh nghiệp, mới đây, UBND tỉnh Trà Vinh đã thành lập Tổ công tác chỉ đạo hỗ trợ doanh nghiệp, DNNVV phát triển sản xuất, kinh doanh, với nhiệm vụ tập trung giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng, đầu tư phát triển tài sản trí tuệ, chỉ dẫn địa lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa. Đồng thời, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu tạo lợi thế cạnh tranh và ổn định đầu ra cho sản phẩm hàng hóa DNNVV.

Nhằm có cái nhìn khách quan về môi trường kinh doanh tỉnh Trà Vinh, nhóm tác giả thực hiện khảo sát 126 DNNVV tại 9 huyện, thành phố trên toàn Tỉnh. Kết quả cho thấy, tất cả các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh có điểm thấp nhất là 3 điểm, cao nhất là 5 điểm (Bảng 3). Trong đó, các yếu tố: Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, Chất lượng nguồn nhân lực, Vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp và Thủ tục hành chính đơn giản, có điểm số cao nhất.

Đánh giá về môi trường kinh doanh của Tỉnh, kết quả khảo sát cho thấy, tỷ lệ mức "Tốt" chiếm 50%; tuy nhiên, ở mức "Bình thường" và "Không tốt" cũng chiếm tới 50%; trong đó nội dung "Không tốt" chiếm 26%. Điều đó cho thấy, các doanh nghiệp nhận định, Tỉnh cần tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh nhằm tạo điều kiện cho DNNVV phát triển thuận lợi.

GIẢI PHÁP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CỦA DNNVV TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

Giai đoạn 2023-2025, tỉnh Trà Vinh phấn đấu, mỗi năm tăng hạng ít nhất 5

BẢNG 2: CƠ CẤU DNNVV PHÂN CHIA THEO NGÀNH, LĨNH VỰC

Lĩnh vực	2016	2017	2018	2019	2020
Nông nghiệp	2,3	3,9	2,3	3,7	3,4
Công nghiệp - xây dựng	41,9	46,5	39,4	39,0	40,2
Thương mại - dịch vụ	55,8	49,6	58,4	57,3	56,4
Tổng	100	100	100	100	100

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh

BẢNG 3: CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH THEO ĐÁNH GIÁ CỦA DOANH NGHIỆP

Yếu tố	Số quan sát	Nhỏ nhất	Lớn nhất	Trung bình
Cơ sở hạ tầng	126	3	5	4,2
Điều kiện tự nhiên	126	3	5	4,0
Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp	126	3	5	4,8
Chất lượng nguồn nhân lực	126	3	5	4,7
Thủ tục hành chính đơn giản	126	3	5	4,5
Tính minh bạch trong tiếp cận thông tin	126	3	5	4,4
Năng lực đội ngũ công chức, viên chức	126	3	5	4,4
Vai trò của Hiệp hội Doanh nghiệp Tỉnh	126	3	5	4,6

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả năm 2021

bậc; đến năm 2025, tổng điểm PCI đạt trên 65,5 điểm và nằm trong nhóm 30 tỉnh đứng đầu của cả nước, có chất lượng điều hành đạt kết quả khá. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh của DNNVV trên địa bàn tỉnh Trà Vinh như sau:

Nhóm giải pháp từ phía Nhà nước

- Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung một số cơ chế, chính sách để tiếp tục tạo điều kiện hơn nữa phát triển DNNVV. Sửa đổi, bổ sung một số quy định còn bất cập trong thực hiện quy định về đất đai, nhất là sự chồng chéo của Luật Đất đai với những luật khác; tiếp tục đẩy nhanh rà soát những vướng mắc trong thực cấp quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân kinh doanh; kiên quyết thu hồi những diện tích đất đã giao, nhưng nhà đầu tư không triển khai, sử dụng không đúng mục đích.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến của quốc tế, khu vực và quốc gia, đăng ký bản quyền sở hữu công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa và xây dựng thương hiệu hàng hóa.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật và chính sách thuế để các DNNVV nắm được đầy đủ các thông tin về thuế và các ưu đãi về thuế. Cơ quan thuế phối hợp với các cơ quan liên quan giúp đỡ và thúc đẩy các DNNVV thực hiện tốt chế độ sổ sách kế toán. Đối với các DNNVV chưa có điều kiện thực hiện đầy đủ, đúng đắn chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ, cần hỗ trợ phương thức tính và thu thuế hợp lý. Tiếp tục thực hiện việc khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế bằng phương thức điện tử để giảm giờ, công khai thông tin về thủ tục hành chính thuế, quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuế theo cơ chế một cửa và trên trang thông tin điện tử của ngành Thuế.

- Tiếp tục hoàn thiện quy trình liên thông trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hóa đơn, sử dụng lao động và bảo hiểm xã hội; Liên kết với các ngân hàng thương mại để doanh nghiệp có thể đăng ký tài khoản tại thời điểm nộp hồ sơ thành lập doanh nghiệp; Hoàn thiện các dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương để chia sẻ thông tin kịp thời, khi doanh nghiệp thực hiện các thủ tục, đáp ứng quy định về điều kiện kinh doanh, để đi vào hoạt động.

- Kết nối tháo gỡ những khó khăn về tài chính cho DNNVV, nhất là với các ngân hàng thương mại. Các doanh nghiệp đều khó tiếp cận vốn, do không đáp ứng được các điều kiện vay, như: không có hoặc/thiếu tài sản đảm bảo. Trong trường hợp này, các thủ tục liên quan tới quyền sử dụng đất của doanh nghiệp được cải thiện cũng giúp họ giải quyết vấn đề này. Đẩy mạnh chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp bằng nhiều hình thức, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp thông qua đối thoại trực tiếp giữa ngân hàng và doanh nghiệp; cải cách thủ tục giao dịch với khách hàng theo hướng giảm thiểu.

Từ năm 2020, Bộ Thông tin và Truyền thông lần đầu tiên công bố báo cáo chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, tỉnh. Chỉ số cấp tỉnh đánh giá mức độ chuyển đổi số của Tỉnh trên 3 trụ cột lần lượt là: Chính quyền số; Kinh tế số và Xã hội số. Trong bối cảnh Covid-19, các quốc gia trên thế giới đều quyết tâm đẩy mạnh hành động, coi chuyển đổi số là giải pháp quan trọng để phòng chống, phục hồi và phát triển sau đại dịch, đòi hỏi Việt Nam nói chung và các tỉnh/thành phố nói riêng phải có hành động mạnh mẽ hơn.

Nhóm giải pháp đối với các DNNVV tỉnh Trà Vinh

- Quản trị doanh nghiệp tốt là vấn đề cốt lõi cho thành công của doanh nghiệp, có vai trò hết sức quan trọng trong việc cải thiện kết quả hoạt động của doanh nghiệp trong dài hạn, qua đó góp phần cải thiện năng

lực cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thị trường, thúc đẩy tăng doanh thu. Vì vậy, để phát triển, thì chính doanh nghiệp cần phải đổi mới những nội tại của mình. Trong đó, cần tập trung phát huy được các yếu tố năng lực của doanh nghiệp. Mặt khác, bên cạnh việc đánh giá năng lực quản trị tài chính, cần có bộ tiêu chí đánh giá trên các phương diện khác, như: quản trị khách hàng, bán hàng, năng lực công nghệ thanh toán điện tử để nâng cao chất lượng hoạt động, tiết kiệm chi phí.

- Tích cực đào tạo và đào tạo lại cho người lao động trong doanh nghiệp đáp ứng trình độ để làm chủ công nghệ sản xuất; nghiên cứu, đề xuất, đặt hàng với các trường dạy nghề để đào tạo lao động theo yêu cầu. Xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực của doanh nghiệp; Có chính sách tốt nhằm khuyến khích cán bộ, nhân viên, lãnh đạo quản lý doanh nghiệp tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ.

- Chủ động tham gia vào chương trình chuyển đổi số quốc gia, địa phương; dành một phần kinh phí để đầu tư hạ tầng, công nghệ thiết yếu cho thực hiện chuyển đổi số. Đặc biệt, cần làm cho nhân viên thay đổi thói quen, tập quán làm việc, kinh doanh cũ. Ngoài sự hỗ trợ từ phía Nhà nước, các doanh nghiệp cũng phải chủ động tìm kiếm đối tác, liên kết trong chuỗi sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm; tham gia các sàn thương mại điện tử nhằm giảm thiểu chi phí và phù hợp với xu hướng mua sắm hiện nay. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UBND tỉnh Trà Vinh (2019). *Đề án hỗ trợ DNNVV tỉnh Trà Vinh*
2. UBND tỉnh Trà Vinh (2020). *Báo cáo số 372/BC-UBND, ngày 14/12/2020 về tình hình thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016-2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025*
3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh (2016-2020). *Báo cáo tình hình phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh các năm, từ năm 2016 đến 2020*
4. VCCI (2021). *Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 02 năm 2020 và Nghị quyết 35 năm 2016 của Chính phủ*
5. VCCI (2016-2020). *Bảng xếp hạng Năng lực cạnh tranh tỉnh Trà Vinh (PCI) 2016, 2017, 2018, 2019, 2020*
6. Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh (2017-2021) *Niên giám Thống kê tỉnh Trà Vinh các năm, từ năm 2016 đến 2020*, Nxb Thống kê
7. Lê Tiến Huân (2014). *Hoàn thiện môi trường kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở tỉnh Hà Tĩnh*, Luận văn thạc sĩ quản lý kinh tế, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội
8. Trần Thị Thu Loan (2018). *Nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh*, Luận văn thạc sĩ quản lý kinh tế, Trường Đại học Trà Vinh
9. Võ Thành Danh và cộng sự (2013). *Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của kinh tế doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Hậu Giang*, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 27, 34-44